

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát.	5	0	3	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			25		15		0	20	0		100
				5		15		10		10	
Tỉ lệ %			30%		30%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
----	--------	--------------------	-----------------	-------------------------------------

		kiến thức		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu		Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra biện pháp tu từ so sánh. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Vận dụng - Trình bày được bài học về cách nghĩ gợi ra từ văn bản. - Viết đoạn văn về cách ứng xử được gợi ra từ bài ca dao.	4 TN	4TN	2TL	
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể; thể hiện cảm xúc trước truyền thuyết được kể.				1TL*
Tổng				4 TN 1TL*	4TN 1TL*	2 TL 1TL*	1 TL*
Tỉ lệ %				25	35	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

(Ca dao)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Mỗi cặp câu trong đoạn thơ trên có mấy tiếng?

- A. 6-8 B. 7-7 C. 6-6 D. 8-8

Câu 2. Cho biết thể thơ của đoạn ngữ liệu trên?

- A. Song thất lục bát B. Tự do.
C. Lục bát D. Tám chữ

Câu 3. Cách ngắt nhịp trong hai câu thơ cuối?

- A. 2/2/2; 2/2/4.
B. 2/2/2; 4/4.
C. 3/3; 4/4.
D. 2/2/2; 2/2/4.

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ ?

- A. So sánh.
B. Ẩn dụ.
C. Nhân hóa.
D. Hoán dụ.

Câu 5. Chỉ ra các vần được gieo trong 2 câu thơ cuối

- A. Sơn – nguồn
B. Ra - cha
C. Cha - là
D. Tròn - con

Câu 6. Bài ca dao đã khơi gợi trong lòng chúng ta những tình cảm gì?

- A. Tình cảm của cha mẹ đối với con cái.
B. Tình cảm của con người với gia đình.
C. Tình cảm đối với quê hương.
D. Tình cảm của con cái đối với cha mẹ.

Câu 7. Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ đầu là gì?

- A. Ca ngợi công lao to lớn của cha mẹ.
B. Làm cho hình ảnh cha mẹ trở nên gần gũi, thân thương.
C. Gây ấn tượng về tình cảm của người viết dành cho cha mẹ.
D. Làm nổi bật tình cảm biết ơn của người viết dành cho cha mẹ.

Câu 8. Hai câu thơ cuối thể hiện tình cảm gì của người viết đối với cha mẹ?

- A. Nhớ cha mẹ.
B. Biết ơn cha mẹ.
C. Kính trọng cha mẹ.
D. Hiếu thảo với cha mẹ.

Câu 9. Sau khi đọc bài ca dao, em hãy đặt 01 câu bày tỏ tình cảm của em với cha mẹ.

Câu 10. Qua bài ca dao em sẽ làm những gì để thể hiện bốn phận của người làm con? (không quá 5 dòng).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể lại một truyền thuyết mà em đã đọc hoặc nghe kể.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5

	9	- Hình thức: viết câu đúng ngữ pháp - Nội dung: thể hiện được tình cảm yêu quý, biết ơn, kính trọng,...	1,0
	10	- Cha mẹ có công lao to lớn đối với con cái.... - Yêu quý, kính trọng, biết ơn, làm tròn chữ hiếu....	1,0
II	VIẾT		4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một truyền thuyết.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại một truyền thuyết.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất hoặc thứ ba. - Giới thiệu tên tên truyền thuyết, nhân vật chính. - Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. - Ý nghĩa của truyền thuyết.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

HẾT